

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 18-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Chính

2. Ông Sùng Seo Chử

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Thần Văn T, (Tên gọi khác: Điền Đức T), Sinh ngày 05/01/1984, tại Mường Khương - Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thần Xuân L (Sinh năm 1950 – Đã chết) và bà Nùng Thị N (Sinh năm 1953); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 07 tháng 11 năm 2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà La Thị Huyền Trang, Trợ giúp viên pháp lý, Công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

- Người bị hại:

1. Chị Tung Thị S, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Những người làm chứng:

- Chị Lò Thị Nh, địa chỉ: Thôn S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt

- Anh Ly Dìn C, địa chỉ: Thôn G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai, Vắng

mặt

-Chị Lò Phà T1, địa chỉ: Thôn L, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt

-Chị Thên Thị Chương, địa chỉ: Thôn G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/11/2020, Thên Văn T đang ở nhà thì nghe thấy có tiếng động phía sau nhà, nghi ngờ có người chặt trộm tre mai nên T đi bộ ra phía sau nhà. Khi đến nơi thì thấy có một nhóm học sinh đang tụ tập gần bụi tre và thấy cháu Lò Thị Nh đang cầm dao chặt một cây tre của gia đình mình. T đi đến hỏi cháu vì sao chặt tre mà không hỏi, cháu Nh trả lời tưởng tre mọc hoang nên mới chặt. T bảo cháu Nh đưa dao dùng để chặt cây, cháu Nh đưa dao cho T, T đã dùng bản dao đập vào mặt cháu Nh và giơ dao lên dọa nhóm học sinh gần đó. Thấy vậy các cháu học sinh bỏ chạy, T dùng xe điện của cháu Nh đuổi theo sau nhưng không kịp, T quay lại chỗ bụi tre mai thì cháu Nh xin được đên cây tre mai đã chặt bằng tiền. T đã dùng bản dao đập vào đầu cháu Nh làm vỡ phần lưới chai của mũ bảo hiểm đang đội trên đầu. Lúc này chị Tung Thị S là mẹ của cháu Nh đi đến, nhìn thấy cháu Nh đang đứng bên vệ đường, mặt sưng tấy, chị S hỏi thì được biết cháu Nh bị T đánh nên chị S đã đến nói chuyện với T. Khi nói chuyện chị S có to tiếng với T và thách đố T đánh mình, T đã dùng bản dao đập một nhát vào mặt chị S, chị S tức giận nên đã dùng tay đánh vào ngực T, giữa T và chị S xảy ra xô sát, T đã dùng chân đạp và bảo chị S cút đi, chị S lao vào túm áo và xé áo của T, T đã dùng tay trái túm tóc chị S kéo về phía sau và dùng dao chém một nhát vào vùng mặt chị S, gây nên vết thương ở mang tai bên trái, Chị S đưa tay ra đỡ thì bị lưỡi dao cắt vào mặt ngoài cổ tay trái, chị S được cháu Nh và các cháu học sinh đưa đến bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương cấp cứu. Thên Văn T cầm dao đi về nhà mình sau đó bị bắt. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/TgT, ngày 11/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Tại thời điểm giám định, Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm).

Giấy chứng nhận thương tích số 582/CNTT ngày 07/11/2020 của Bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương xác định: Tình trạng thương tích: có 02 vết thương, Vết thương ngang tai trái (T) và vết thương cổ tay (T), vết thương gọn, tổn thương sâu – gân – cơ – mạch máu. (BL 20).

Tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố Thên Văn T (tên gọi khác: Điền Đ T) phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Mức hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thên Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi

thường thiệt hại cho người bị hại theo quy định của pháp luật. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, tuy nhiên bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại số tiền 3.000.000 đồng, xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo không có T sản, không nghề nghiệp nên mức bồi thường như vậy đã thể hiện thái độ tích cực khắc phục hậu quả, đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: “Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả”, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Thèn Văn T mức án 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, giải quyết về trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, có thái độ thành khẩn khai báo, và nhất trí bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn hại phần trăm sức khỏe, tiền viện phí, tiền thuốc điều trị, tiền ngày công chăm sóc số tiền là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), cụ thể:

-Tiền viện phí: 24.526.000 đồng;

-Tiền ăn trong thời gian nằm viện từ ngày 06/11/2020 đến ngày 23/11/2020 là $90.000\text{đ/ngày} \times 2 \text{ người} \times 17 \text{ ngày} = 3.060.000 \text{ đồng}$;

-Tiền thuê xe giường nằm đi chữa trị tại Bệnh viện răng hàm mặt Hà Nội: tổng số 03 lượt đi về tính từ khi nhập viện đến khi tháo đinh, mỗi lượt đi về đối với 01 người là $500.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ người} \times 3 \text{ lượt} = 3.000.000 \text{ đồng}$;

-Tiền tổn thất ngày công lao động trong thời gian nằm viện: $17 \text{ ngày} \times 150.000 \text{ đồng} = 2.550.000 \text{ đồng}$

- Tiền thu nhập bị mất cho người chăm sóc: $17 \text{ ngày} \times 150.000 \text{ đồng/ngày} = 2.550.000 \text{ đồng}$

-Tiền thu nhập bị giảm sút do đứt gân cổ tay trái sau 06 tháng mới lao động được là: $150.000 \text{ đ/ngày} \times 180 \text{ ngày} = 27.000.000 \text{ đồng}$;

-Chi phí tháo đinh sau 6 tháng (dự tính) là 4.000.000 đồng

-Tiền tổn thất về sức khỏe, tinh thần do bị gây thương tích: 53.314.000 đồng.

Tại phiên tòa chị Thèn Thị Ch là chị gái của bị cáo xác nhận đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại. Chị Ch không yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm đối với số tiền đã bồi thường thay cho bị hại.

Đối với hành vi dùng bản dao đánh vào mặt trái và đập vào đầu cháu Nh làm vỡ phần lưỡi chai của mũ bảo hiểm đang đội trên đầu, gây nên thương tích không đáng kể, Lời khai tại cơ quan điều tra cháu Lò Thị Nh không yêu cầu xử lý và không yêu cầu về bồi thường dân sự, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý. Tại phiên tòa cháu Lò Thị Nh và người đại diện cho cháu là chị Tung Thị S không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến, không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Thèn Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật, nhưng vì mâu thuẫn nhỏ nhặt (xô sát với chị S do cháu Nh con gái chị S chặt cây tre mai của gia đình T, chị S và T có lời qua tiếng lại và chị S đã túm áo T, T sử dụng chân đạp chị S, chị S lại có lời lẽ thách thức T do đó T đã dùng dao chém gây thương tích cho chị S). T đã dùng dao, tay, chân tác động trực tiếp vào cơ thể, gây tổn hại 18% sức khỏe của chị Tung Thị S, nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích, người bị hại chị Tung Thị S bị tổn hại 18% sức khỏe tại thời điểm giám định.

Như vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an xã hội; có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời có tính chất răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng:* Không

- *Tình tiết giảm nhẹ:*

Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã tác động gia đình nhờ bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng; Ngoài ra bị cáo còn có ông nội là Thèn Khái Sèng được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì năm 1985 do “đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước”. Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Thèn Văn T.

[4] *Xét quan điểm của kiểm sát viên và quan điểm bào chữa của người bào chữa:* Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị mức án đối với Thèn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm b khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo mức án 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, do bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Xét thấy việc bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, so với mức bồi thường bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường do hành vi của mình gây ra thì chưa đủ điều kiện áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận về tình tiết giảm nhẹ cũng như mức án do người bào chữa đề nghị.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Theo quy định tại Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự, Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo gây thiệt hại trực tiếp cho bị hại nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 120.000.000 đồng, bị hại đã nhận được số tiền 3.000.000 đồng do gia đình bị hại bồi thường, nay bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại như bảng kê đã nộp trong quá trình điều tra.

Hội đồng xét xử xét thấy:

5.1. Đối với yêu cầu của người bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường về các khoản: viện phí, tiền ăn, tiền thuê xe, tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện của người bị hại và người chăm sóc bị hại, Hội đồng xét xử chấp nhận các chi phí hợp lý như sau:

+Tiền viện phí: 24.526.000 đồng;

+Tiền ăn trong thời gian nằm viện từ ngày 06/11/2020 đến ngày 23/11/2020 là $90.000\text{đ}/\text{ngày} \times 2 \text{ người} \times 17 \text{ ngày} = 3.060.000 \text{ đồng};$

+Tiền thuê xe giường nằm đi chữa trị tại Bệnh viện răng hàm mặt Hà Nội: được chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cho 02 lượt (đi, về, bao gồm cả tiền xe đi từ bến xe đến bệnh viện), mỗi lượt đối với 01 người là 500.000 đồng, số tiền được bồi thường là $500.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ người} \times 2 \text{ lượt} = 2.000.000 \text{ đồng}.$

+Tiền tổn thất ngày công lao động trong thời gian nằm viện của người bị hại và người chăm sóc: Chị S là lao động phổ thông, không có việc làm thu nhập ổn định, do bị thương tích nên chị S phải nằm viện 17 ngày nên bị mất toàn bộ thu nhập. Tại phiên tòa chị S xác định khi chị nằm viện tại MƯỜNG KHƯƠNG, sau đó chuyển viện đi bệnh viện Lào Cai và bệnh viện răng hàm mặt Hà Nội đều do chồng chị là anh LỒ SÍ SỬ đi theo chăm sóc. Anh SỬ làm nông nghiệp nên bị mất toàn bộ thu nhập. Do đó cần buộc bị cáo bồi thường toàn bộ tiền thu nhập bị mất cho người bị hại và 01 người chăm sóc người bị hại. Biên bản xác minh của cơ quan điều tra có trong hồ sơ thể hiện: thu nhập người lao động phổ thông tại địa phương là 150.000 đồng/ngày. Như vậy, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thu nhập bị mất của người bị hại và 01 người chăm sóc cho người bị hại là: $17 \text{ ngày} \times 150.000 \text{ đồng}/\text{ngày} \times 2 \text{ người} = 5.100.000 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền được chấp nhận đối với yêu cầu này là: 34.686.000 đồng.

5.2. Đối với yêu cầu bồi thường tiền thu nhập bị mất do đứt gân cổ tay trái sau 06 tháng mới lao động được là: $150.000 \text{ đồng/ngày} \times 180 \text{ ngày} = 27.000.000 \text{ đồng}$; Hội đồng xét xử xét thấy: Thương tích của bị hại là tay trái, tại phiên tòa bị hại xác nhận thuận tay phải, trong quá trình sinh hoạt, lao động hàng ngày bị ảnh hưởng một phần, do đó việc chị S yêu cầu là có căn cứ, tuy nhiên mức bồi thường toàn bộ thu nhập bị mất như chị S yêu cầu là cao.

Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường một phần thiệt hại do sức lao động bị giảm sút cho người bị hại là $150.000 \text{ đồng/ngày} \times 180 \text{ ngày} \times 50\% = 13.500.000 \text{ đồng}$.

5.3. Đối với yêu cầu bồi thường về chi phí tháo đinh sau 6 tháng (dự tính) là 4.000.000 đồng, bao gồm: tiền xe đi từ Mường Khương về Bến xe Hà Nội và ngược lại; Tiền xe đi từ bến xe đến bệnh viện răng hàm mặt Hà Nội và ngược lại; Tiền thuốc men, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền thu nhập bị mất, tiền ăn uống, ở trọ tại Hà Nội trong thời gian tháo đinh và phục hồi sức khỏe....

Hội đồng xét xử xét thấy các yêu cầu này của chị S là phù hợp với giấy ra viện đã có trong hồ sơ vụ án và các chi phí thực tế. Tại phiên tòa, chị S xác nhận đây là chi phí bên ngoài sau khi chị đã trừ các khoản khám chữa bệnh do chị là người dân tộc được ưu tiên, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền 4.000.000 đồng.

5.4. Tiền tổn thất về sức khỏe, tinh thần: 53.314.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự, mức bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận. Tuy nhiên giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định. Tại thời điểm giám định chị S bị tổn hại 18% sức khỏe. Trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự, tinh thần Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy, chị S bị thương tích ở tay trái, Tại phiên tòa chị S xác định chưa cử động tay được bình thường nhưng vẫn tự sinh hoạt được, không làm được việc nặng khi phải sử dụng cả hai tay nên cần buộc bị cáo bồi thường là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có nghề nghiệp, còn ở chung với mẹ già. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại 10 tháng lương tối thiểu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ, mức lương tối thiểu áp dụng từ 01/07/2019 đến nay là 1.490.000 đồng, do đó số tiền bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Tung Thị S là: $1.490.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} = 14.900.000 \text{ đồng}$ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng các khoản tiền bị cáo Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại chị Tung Thị S, bao gồm các khoản tiền viện phí, thuốc, tiền thu nhập bị mất, tiền tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác là: $35.186.000 \text{ đồng} + 13.500.000 \text{ đồng} + 4.000.000 \text{ đồng} + 14.900.000 \text{ đồng} = 67.086.000 \text{ đồng}$ (Bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng). Trừ đi số tiền bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 3.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại Tung Thị S số tiền **64.086.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

[6]Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng bao gồm:

- 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng thu giữ tại hiện trường bị vỡ phần lưỡi trai.
- 01 mảnh nhựa màu hồng tạm giữ tại hiện trường.
- 01 dấu vết nghi máu thu giữ tại hiện trường.
- 01 con dao kim loại màu đen tạm giữ của Thần Văn T.
- 01 chiếc mũ bảo hiểm do Bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương cung cấp.

Đối với chiếc thẻ Đảng viên số 13026866 mang tên Thần Văn T do cơ quan điều tra thu giữ, xét thấy đây là giấy tờ của cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7]Về các vấn đề khác: Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật sẽ được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định của pháp luật.

[9]Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Thần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2. Xử phạt bị cáo Thần Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07/11/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng bao gồm:

- 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng, dạng lưỡi chai, mặt ngoài mũ in chữ “Nhưng Bống”, phần lưỡi chai bị vỡ một miếng dài 17,2cm.

- 01 mảnh nhựa bị vỡ màu hồng có phần bị vỡ dài 17,2cm.

- 01 phong bì thư niêm phong bên trong gồm dấu vết nghi máu dạng nhỏ giọt đã khô rơi trên mặt đường được thu bằng bông tăm.

- 01 con dao kim loại màu đen có tổng chiều dài 39cm; chuôi dao bằng kim loại dài 10,5cm, đường kính 3,3cm gắn liền với phần lưỡi dao; lưỡi dao dài 28,5cm; bản dao rộng nhất 7,5 cm, hẹp nhất 4,8cm; sống dao dày 0,5cm.

- 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS màu đen, loại mũ nửa đầu có kính chắn gió, phần kính chắn gió bị bung một bên trái; quai mũ bằng vải dù màu đen, một dây quai mũ bên trái bị đứt rời, vết đứt sắc gọn. Thân mũ và quai mũ dính nhiều vết màu nâu đỏ nghi máu.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 thẻ Đảng viên số 13026866 mang tên Thần Văn T hiện đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Khương.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2021).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Thèn Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại chị Tung Thị S, thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Cụ thể như sau:

- +Tiền viện phí: 24.526.000 đồng;
- +Tiền ăn trong thời gian nằm viện từ ngày 06/11/2020 đến ngày 23/11/2020 là 90.000đ/ngày x 2 người x 17 ngày = 3.060.000 đồng;
- +Tiền thuê xe giường nằm đi chữa trị tại Bệnh viện răng hàm mặt Hà Nội: tổng số 02 lượt đi về cho 02 người, mỗi lượt đi về đối với 01 người là 500.000 đồng x 2 người x 2 lượt = 2.000.000 đồng;
- +Tiền tổn thất ngày công lao động trong thời gian nằm viện của người bị hại và tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị hại: 17 ngày x 150.000 đồng/ngày x 2 người = 5.100.000 đồng

-Chi phí tháo đinh sau 6 tháng là: 4.000.000 đồng

-Tiền tổn thất về sức khỏe, tinh thần do bị gây thương tích: 14.900.000 đồng.

Tổng các khoản tiền bị cáo Thèn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại chị Tung Thị S là: 34.686.000đồng + 13.500.000 đồng + 4.000.000 đồng + 14.900.000 đồng = 67.086.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Xác nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn). Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại Tung Thị S số tiền **64.086.000 đồng** (*Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bồi thường cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Thèn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.354.300 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí phải nộp là: **3.554.300 đồng** (*Ba triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Mường Khương 2;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ,TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lý Thị Minh Yên